

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2025.
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Như Nghi.
2. Bà Phạm Huỳnh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Trang T, sinh năm 2003.
Cư trú: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
2. *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn Q, sinh năm 1992.
Cư trú: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2024 và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Trang T tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020 tôi có tự tìm hiểu chung sống thực tế như vợ chồng với anh Q, đến năm 2022 được UBND xã A cấp giấy CNKH. Quá trình chung sống thời gian năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, có lần đánh tôi và đòi đuổi tôi đi, và sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nay tôi không còn tình cảm gì nên yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thành P, sinh ngày 22/9/2021, lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu

P, đồng thời yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025.

-Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Q trình bày:** Về thời gian tìm hiểu, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày cơ bản là đúng. Nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với chị T

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thành P, sinh ngày 22/9/2021, lâu nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi thống nhất giao cháu P cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Việc chị T yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng là tôi không đồng ý, bởi lẽ hiện nay tôi làm nghề biển thu nhập không ổn định, tôi chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng.

-Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Trang T khởi kiện anh Lê Tuấn Q cư trú tại: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy A

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Trang T và anh Lê Tuấn Q có chung sống thực tế như vợ chồng từ năm 2020, đến năm 2022 được UBND xã A cấp giấy CNKH đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, có lần đánh đập chị T và sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Thành P, sinh ngày 22/9/2021, lâu nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; Bị đơn anh Q thống nhất giao cháu P cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Trang T và anh Lê Tuấn Q

-Về con chung: Chị Trần Trang T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thành P, sinh ngày 22/9/2021. Anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 0000230 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

